TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **279**/2023/HS-PT
Ngày: 19/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**
Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**
Ông **Lê Phước Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Mai, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thành , Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 338/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Thanh T và đồng phạm bị xét xử về tội " Trồng cây cần sai", "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 27-6-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Đỗ Thanh T** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1985, tại tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: Đỗ Văn C và con bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 05 anh chị em; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không:

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04/4/2021 (BL 506) tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk cho đến nay, có mặt.

2. **Hồ Thanh S** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1986, tại tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không. Con ông: Con ông: Hồ V (đã chết); Con bà: Hoàng Thị H1, sinh năm 1955; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 05 anh chị em; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ái Th , sinh năm 1995; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018; con nhỏ sinh

năm 2020. Hiện vợ và các con đang cư trú tại: Thôn 4, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Tiền án, tiền sự: Không:

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/5/2021 (BL 415) tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk cho đến nay, có mặt.

3. **Hoàng Sơn D** (tên gọi khác: Mèo); sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; nơi cư trú: Thôn 4, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông: Hoàng Văn Ph, sinh năm 1957; Con bà: Lê Thị M, sinh năm 1961; bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh chị em; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không:

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04/4/2021 (BL 566) tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk cho đến nay, có mặt

*** Người bào chữa:**

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thanh S:*

+ Ông Hoàng Xuân Th – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư LM – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. có mặt.

+ Ông Nguyễn Chí Th1 và ông Tô Bá Th2 - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV CT – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thanh T:*

+ Ông Trần Cao Th3 – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 02 Hùng Vương, TP B, có mặt.

+ Ông Nguyễn Chí Th1 và ông Tô Bá Th2-Luật sư Công ty Luật TNHHMTV CT-Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Sơn D:* Ông Hồ Ngọc H3 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư HNH – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện khu vực xã Hoà Thuận, TP B, tỉnh Đắk Lắk có nhiều khu vườn, rẫy trồng trái phép cây cần sa. Cụ thể kết quả điều tra đã xác định:

Hồ Thanh P là anh ruột Hồ Thanh S, cùng trú tại thôn 4, xã H, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đều không có nghề nghiệp ổn định. Hai anh em đã sử dụng 03 rẫy đều có vị trí tại thôn 8, xã H, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để trồng cây cần sa, bán kiếm lời. Hồ Thanh P sử dụng 02 rẫy (01 rẫy do mẹ là bà Hoàng Thị H1 giao quản lý và 01 một rẫy do Hồ Thanh P mua). Hồ Thanh S sử dụng 01 rẫy do Hồ Thanh P mua và giao cho Hồ Thanh S quản lý.

Sau khi trồng và thu hoạch, cần sa được tập trung phơi khô tại rẫy của Hồ Thanh P. Cần sa sau khi thu hoạch được Hồ Thanh P thông qua Hoàng Sơn D - là người nhận cần sa, đóng gói và gửi cho một người đàn ông tên thường gọi là Sở Thiên N1 ở tại TP Hồ Chí Minh. Giá cả mua bán cần sa do Hồ Thanh P và Sở Thiên N1 tự thoả thuận với nhau. Ngoài vận chuyển cần sa của Hồ Thanh P, thì Hoàng Sơn D còn vận chuyển cần sa của Văn Đức T3 cho Sở Thiên N1 để nhận tiền công 3.000.000 đồng/01kg cần sa.

Tại khu rẫy do Hồ Thanh P đứng tên chủ sở hữu, từ đầu tháng 3/2021 P thuê T tiền công là 6.000.000 đồng/01 tháng, để trồng, chăm sóc, thu hoạch cần sa. Khi T đến rẫy thì đã thấy trồng sẵn cần sa, khoảng hơn 400 cây và nhiều cây con đang ươm trong chậu nhựa. Trung bình mỗi ngày T thu hoạch, cắt phần lá, hoa, phần còn lại đem đốt, từ 20 đến 30 cây, sau đó đem vào trong nhà phơi khô bằng quạt và máy sấy nhiệt. Sau khi thu hoạch hết số cần sa đang trồng, T đem 480 cây cần sa đã ươm sẵn ra đất trồng, P nói không được trồng hơn 500 cây. Số còn lại, T mang vào để trong phòng ươm. T lấy hạt cần sa do P đưa, ươm thêm hơn 300 cây cần sa con. Từ khi T đến làm có thấy P 02 lần đến lấy cần sa khô trong nhà đem đi.

Tại khu rẫy do Hồ Thanh S quản lý, S thuê Hoàng Đình Tr, Nguyễn Bảo T5 làm tại rẫy. S và Tr là bạn học cấp 3. Đầu tháng 3/2021, Tr được S thuê tới rẫy để làm thuê và được trả tiền công là 250.000 đồng/01 ngày. Hàng ngày, vào buổi sáng Tr đến nhà S lấy chìa khóa vào rẫy làm, đến chiều về trả chìa khóa. Trong thời gian làm việc Tr thấy trong vườn có trồng nhiều cây lạ, có mùi hôi, chiều cao trung bình của cây cao từ 60cm đến 80cm. Lúc có P và S đang ở rẫy, Tr hỏi thì được P nói là cây cần sa. S nhổ cây cần sa 02 lần và hướng dẫn Tr cắt tỉa bỏ rễ, thân, cành, còn hoa được bỏ vào trong túi nylon. Sau đó S nhờ Tr 02 lần đem các túi nylon có chứa hoa cần sa qua rẫy của P đưa cho T phơi, còn lại số rễ, cây, thân cần sa S để xung quanh nhà rẫy của mình.

Vào cuối tháng 3/2021, khi Tr đến rẫy của P để chơi, lúc này Tr và T đã gặp S điều khiển xe mô tô mang hai túi nylon có chứa cần sa. S nhờ Tr cùng xách cần sa lên gác lửng, đổ ra để phơi. Khi lên gác, Tr thấy có rất nhiều hoa cần sa đang được phơi. S gọi điện thoại rủ Nguyễn Bảo T5 là người quen đến rẫy để nhậu. Khi đến T5 thấy S và Tr đang cắt tỉa thu hoạch cây cần sa, sau đó bỏ hoa cần sa vào 01(một) túi nylon màu đen. S cầm theo túi nylon chứa cần sa, treo ở tay lái xe mô tô và rủ T5 đi cùng đến rẫy của P - nơi T đang làm. Khi đến, S đưa cho T túi nylon đen chứa cần sa và một túi đồ ăn, sau đó S chở T5 về rẫy nhậu cùng Tr. Trong khi ngồi nhậu, T5 được S thuê đến rẫy làm cùng với Tr và hứa sẽ trả công xứng đáng, T5 đồng ý. Ngày 01/4/2021, T5 đến rẫy làm việc cho S. Khi đến rẫy T5 cùng Tr làm cỏ, tưới cây, đào hố cho S trồng cây cần sa.

Hoàng Sơn D có mối quan hệ bạn bè với Nguyễn Đức T1 (tên thường gọi Sở Thiên N1) vì hai người từng sử dụng ma túy (Cần sa) tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng tháng 9/2020 T1 từ TP Hồ Chí Minh về và gặp D, Thành nói với D sẽ tìm người bán ma túy (Cần sa) ở tỉnh Đắk Lắk để mua và thuê D nhận cần sa tại tỉnh Đắk Lắk, sau đó gửi xuống TP Hồ Chí Minh cho T1 với tiền

công là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/01kg, D đồng ý. Từ tháng 12/2020 T1 có liên hệ qua mạng Internet (Telegram) trao đổi với D là đã tìm được mối mua cần sa, đồng thời gửi số điện thoại di động của P để D liên hệ nhận ma tuý (Cần sa) từ P, sau đó gửi thông qua xe khách chạy tuyến Đắk Lắk – Tp. Hồ Chí Minh cho Thành. D đã 05(năm) lần nhận ma túy (Cần sa) từ Hồ Thanh P (Lần 1 là 05Kg; lần 2 là 01Kg; lần 3 là 0,5Kg; lần 4 là 0,5Kg; lần 5 là 01Kg, tổng cộng năm lần nhận là 8kg Cần sa) và từ tháng 3/2021 D cũng nhận 02(hai) lần cần sa từ Văn Đức T3 (Lần 1 là 01Kg, lần 2 là 0,7Kg) để chuyển cho T1 và tổng số tiền T1 trả công vận chuyển là 30.000.000 đồng. Ngoài ra D đã mua lại 200gam cần sa từ T1 bán lại cho một người đàn ông tên Phan Phi Hoàng (không rõ nhân thân quen qua mạng xã hội ở tại Tp. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) với số tiền 6.400.000 đồng và để lại một ít cần sa cất giấu trong 01 hộp nhựa hình tròn bỏ trong cốp xe mô tô Biển số: 47B2-534.18 để sử dụng cho bản thân. Ngày 03/4/2021, quá trình làm việc với D, công an phát hiện thu giữ số cần sa này. Số tiền D thu lợi bất chính là 35.500.000 đồng.

Đối với Văn Đức T6, quá trình điều tra khai nhận: T6 quen biết với nười tên T1, nói trên được khoảng 04 năm. Tháng 3/2021, T1 liên hệ qua mạng Internet (Telegram) với T3 để hỏi mua cần sa, T6 đồng ý. Sau đó T3 lên mạng xã hội mua cần sa từ một tài khoản ở TP Hồ Chí Minh (không biết chủ tài khoản) để bán cho T1. T3 đã mua 03 lần từ tài khoản này, lần 1 mua 01kg với giá 20.000.000 đồng, lần 2 mua 0,7 kg với số tiền 14.000.000 đồng. Sau khi mua T6 giao số cần sa này cho D (là bạn của T6) để bán cho T1, với tổng số tiền 02 lần là 42.000.000 đồng. Lần 3 T3 mua 0,2 kg bán cho một người tên Vũ Nhỏ ở Tp. Hồ Chí Minh với giá năm triệu đồng. Ngoài ra T3 còn trồng 13 cây cần sa tại nhà để sử dụng cho bản thân vừa bán kiếm lời. Số tiền T6 thu lợi bất chính là 14.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ khối lượng lớn cây cần sa và nhiều công cụ, phương tiện… để thực hiện hành vi phạm tội

Kết luận giám định số 415/GĐMT-PC09 ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Thảo mộc khô là ma túy, có tổng khối lượng: 51,7kg, loại cần sa; 994 cây thảo mộc là ma túy, loại cây cần sa (thu giữ tại rẫy của Hồ Thanh P thuê Đỗ Thanh T làm).

Kết luận giám định số 413/GĐMT-PC09 ngày 20/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Rễ, thân, lá cây thảo mộc, là ma túy, có tổng khối lượng: 26500gam (26,5kg), loại cần sa; Thảo mộc thu giữ trong 01 gói nylon màu xanh, là ma túy, có khối lượng: 250gam, loại cần sa và 97 cây thảo mộc, là ma túy, loại cây cần sa (thu giữ tại rẫy Hồ Thanh S thuê Hoàng Đình Tr và Nguyễn Bảo T5 làm)

Kết luận giám định số 417/GĐMT-PC09 ngày 20/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 408 (Bốn trăm lẻ tám) cây thảo mộc là ma túy, loại cây cần sa (rẫy bà Hoàng Thị H1 giao cho Hồ Thanh P quản lý)

Kết luận giám định số 414/GĐMT-PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Thảo mộc khô, là ma túy, có khối lượng: 2,3122gam, loại cần sa (của Hoàng Sơn D) và 13 cây thảo mộc là ma túy, loại cây cần sa (của Văn Đức T3)

Kết luận giám định số 425/GĐMT-PC09 ngày 20/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 398 (Ba trăm chín mươi tám) cây thảo mộc là ma túy, loại cây cần sa (của Hoàng Đình Tr)

Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 27- 6-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội "Trồng cây cần sa" và "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Hồ Thanh S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Hoàng Sơn D phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy";

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Đối với bị cáo Đỗ Thanh T*:*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T **02** năm tù về tội "*Trồng cây cần sa*";

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T **17** năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đỗ Thanh T phải chịu hình phạt chung là **19** (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2021.

[2.2] Đối với bị cáo Hồ Thanh S:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hồ Thanh S **17** (mười bảy) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2021.

[2.3] Đối với bị cáo Hoàng Sơn D:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Sơn D **07** năm tù về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*";

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hoàng Sơn D **02** năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Hoàng Sơn D phải chịu hình phạt

chung là **09** (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2021.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo ***Văn Đức T6***, phần xử lý vật chứng và tài sản trong vụ án, án phí và quyền kháng cáo.

Trong các ngày 08/6/2022, 09/6/2022, bị cáo Hồ Thanh S và bị cáo Đỗ Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án, kêu oan và cho rằng mình không phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Hoàng Sơn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 30/6/2022, bị cáo Hồ Thanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, vì cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xử quá nặng. (BL-960).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luạt tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thanh T, Hồ Thanh S và Hoàng Sơn D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo.

Luật sư Nguyễn Chí Th1 và Luật sư Tô Bá Th2 bào chữa cho bị cáo Hồ Thanh S, đề nghị Hội đòng xét xử xem xét tuyên bị cáo vô tội và trả tự do cho bị cáo. Luật sư Hoàng Xuân Thu thống nhất quan điểm với luật sư Thắng và Luật sư Thanh.

Luật sư Tô Bá Th2 bào chữa cho bị cáo Đỗ Thanh T: Đối với tội "Trồng cây cần sa", bị cáo thành khẩn khai báo nhưng Toà án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Đối với tội " Mua bán trái phép chất ma tuý", bị cáo T nhận thức hạn chế, đối tượng P đã bỏ trốn, dồn hết trách nhiệm cho người khác, chưa đến mức giúp sức cho việc mua bán, việc bị cáo phơi khô lá cây cần sa, bỏ bao bịch ni lon để quy kết, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội "mua bán trái phép chất ma tuý".

Luật sư Cao Văn T1, bào chữa cho bị cáo Đỗ Thanh T: Toà án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội độ chắc chắn chưa cao, giữa bị cáo T và đối tượng P chưa có sự bàn bạc thống nhất, chỉ là người được thuê làm trả tiền, T chỉ biết mường tượng, đoán chứ không rõ ràng; P bỏ trốn thì chưa thể quy kết T là đồng phạm về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Đề nghị tuyên bị cáo T không phạm tội và đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo T đối với tội "Trồng cây cần sa".

Luật sư Hồ Ngọc H3 bào chữa cho bị cáo Hoàng Sơn D: Bị cáo D thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vai trò đồng phạm không đáng kể, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Luật sư, quan điểm của Viện

kiểm sát; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đỗ Thanh T và bị cáo Hồ Thanh S giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo Đỗ Thanh T đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo đối với tội " Trồng cầy cần sa". Bị cáo Hoàng Sơn D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

[2] Xét nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo Hồ Thanh S và bị cáo Đỗ Thanh T, các bị cáo này cho rằng không có hành vi giúp sức cho Hồ Thanh P trong việc mua bản trái phép chất ma tuý, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] *Đối với bị cáo Hồ Thanh S:* Kết quả điều tra xác định S quản lý rẫy cho P là anh trai, sau đó thuê Tr, Toàn làm rẫy thuê, trả công 250.000 đồng/ngày. Lời khai của các đối tượng và tại các biên bản đối chất giữa Đỗ Thanh T, Nguyễn Bảo Toàn, Hoàng Đình Tr tại các bút lục 50, 357-358, 365-366, 371-372, 392-393, 548-549 và lời khai của chính bị cáo vào ngày 16/4 và 20/4/2021 tại cơ quan điều tra (bút lục 441 đến 444). Căn cứ vào các nội dung thể hiện trong các bút lục này, có cơ sở để khẳng định: Bị cáo S đã trực tiếp thuê Tr vào làm từ đầu tháng 3/2021, Toàn vào làm từ 01/4/2021. Chìa khoá cửa vào rẫy do S quản lý. Tr khai nhận, S đã nhờ 02 lần mang cần sa qua rẫy của P và thấy 01 lần S trực tiếp đem 02 túi cần sa bỏ trong bịch xốp đem đến rẫy của P. Toàn khai nhận trước ngày vào làm cho S, có 01 lần S nhờ mang cần sa sang rẫy của P. Số lượng cần sa phơi khô thu giữ được là 51,7 kg. (Bút lục 41). Do vậy cần khẳng định bị cáo S là người giúp sức cho đối tượng P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý.

[2.2] *Đối với bị cáo Đỗ Thanh T:* Sau khi bị cáo và P thỏa thuận về việc trả tiền công với mức 6.000.000 đồng/tháng, bị cáo T đã đồng ý làm thuê cho P, thực hiện các công việc như trồng, chăm sóc, thu hoạch cần sa tại rẫy của P. Quá trình làm việc tại rẫy, sau khi thu hết số cần sa có sẵn trên rẫy P thì bị cáo tiếp tục đem 480 cây cần sa đã ươm sẵn mang ra đất trồng, lấy hạt cần sa do P đưa để ươm thêm hơn 300 cây cần sa con, từ khi bị cáo được thuê đến làm thì thấy Hồ Thanh P 02 lần đến lấy cần sa khô trong nhà đem đi. Bị có thừa nhận biết việc P trồng cần sa để bán kiếm lời (biết trước Tết năm 2021 một tháng) nhưng bị cáo vẫn thực hiện vai trò giúp sức tích cực trong việc giúp P quản lý, thu hoạch cần sa để phơi khô cho P bán. (các Bút lục 529, 530, 533, 534, 535, 536, 537, 539, 540, 541). Tổng số lượng cây cần sa mà T trồng và chăm sóc thu giữ được là 994 cây. Số lượng cần sa phơi khô thu giữ được là 51,7 kg. (Bút lục 41).

[2.3] Mặc dù trong vụ án này, đối tượng Hồ Thanh P đã bỏ trốn, hiện cơ quan điều tra đang truy nã nhưng kết quả điều tra đã xác định được rằng: Từ tháng 12 năm 2020, Nguyễn Đức T1 có liên hệ qua mạng Internet (Telegram) trao đổi với Hoàng Sơn D là đã tìm được mối mua Cần sa, đồng thời gửi số điện thoại di động của Hồ Thanh P để Hoàng Sơn D liên hệ nhận ma tuý (Cần sa) từ P, sau đó gửi thông qua xe khách chạy tuyến Đắk Lắk- thành phố Hồ Chí Minh

cho Nguyễn Đức T1. Hoàng Sơn D đã 5(năm) lần nhận ma tuý (Cần sa) từ Hồ Thanh P (Lần 1 là 05kg; lần 2 là 01kg; lần 3 là 0,5kg; lần 4 là 0,5kg; lần 5 là 01kg, tổng cộng 5 lần nhận là 8 kg Cần sa) và từ tháng 3 năm 2021 Hoàng Sơn D cũng nhận 02 (hai) lần Cần sa từ Văn Đức T6 (Lần 1 là 01 kg; lần 2 là 0,7 kg) để chuyển cho Nguyễn Đức T1 và tổng số tiền Nguyễn Đức T1 trả công vận chuyển cho Hoàng Sơn D là 30.000.000 đồng.

Như vậy, với việc trồng cầy cần sa (tại rẫy do Hồ Thanh P đứng tên: 994 cây Cần sa và 51,7kg hoa lá cây cần sa phơi khô thu giữ được; tại rẫy do Hồ Thanh S quản lý 97 cây Cần sa) và việc gom lá, hoa, cây cần sa phơi khô, bỏ bao ni lon để Hồ Thanh P đưa đi bán thì bị cáo Đỗ Thanh T và Hồ Thanh S đã thực hiện việc giúp sức cho Hồ Thanh P trong việc mua bán trái phép chất ma tuý (Cần sa) với Văn Đức T6, thông qua giao nhận Cần sa với Hoàng Sơn D (D là bị cáo trong cùng vụ án này, bị xét xử về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" (Cần sa) và tội " Mua bán trái phép chất ma tuý", về hành vi mua bán 200gam Cần sa với đối tượng Hoàng). Xét thấy lời khai nhận của bị cáo và lời khai nhận của các đối tượng liên quan trong vụ án như Hoàng Sơn D, Hoàng Đình Tr, Nguyễn Bảo Toàn phù với các chứng cứ khác như tang vật vụ án đã thu giữ, biên bản phát hiện bát quả tang trồng cây Cần sa ngày 3/4/2021, lời khai và hành vi vận chuyển trái phép chất ma tuý (Cần sa) của Hoàng Sơn D-bị cáo trong vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Thanh T và bị cáo Hồ Thanh S là đồng phạm giúp sức cho đối tượng P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Thanh T, Hồ Thanh S về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan. Kháng cáo kêu oan của các bị cáo Đỗ Thanh T và Hồ Thanh P không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

3.Về ý kiến của Luật sư cho rằng, khi chưa bắt được đối tượng Hồ Thanh P mà xét xử các bị cáo này là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, như phân tích trên hành vi của đối tượng P đã rõ, hành vi giúp giúp sức của các bị cáo T và S cũng rất rõ ràng. Do đối tượng P bỏ trốn nên cơ quan điều tra đang tiến hành truy nã theo quy định. Mặt khác, thực tiễn xét xử, quá trình điều tra làm rõ đến đâu xử lý đến đó, các đối tượng đang truy nã thì khi bắt được sẽ xem xét xử lý theo quy định, mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm ma tuý nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

4. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đỗ Thanh T đối với tội "Trồng cây cần sa". Đối với hành vi trồng cây cần sa của bị cáo Đỗ Thanh T. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 2 năm tù về tội "Trồng cây cần sa" là đúng. Tuy nhiên quá trình điều tra, giải quyết vụ án và tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo T tiếp tục thành khẩn khai báo về hành vi trồng cây cần sa nhưng Toà án cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do đó, Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo này, sửa Bản án sơ thẩm, áp dụng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo T một phần hình phạt.

5 Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hoàng Sơn D, thấy rằng: Từ tháng 12/2020, do tư lợi nên bị cáo Hoàng Sơn D đã đồng ý vận chuyển cần sa gửi cho T1 để lấy tiền công thông qua thỏa thuận trên mạng xã hội, sau đó T1 gửi số điện thoại của P để bị cáo liên hệ nhận ma tuý (cần sa) từ P và gửi qua xe khách cho Thành. Quá trình nhận ma túy để vận chuyển, bị cáo thừa nhận đã 05 lần nhận cần sa từ Hồ Thanh P với tổng khối lượng là 8 kg Cần sa với số tiền là 24.000.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021, bị cáo cũng nhận 02 lần cần sa từ Văn Đức T3 với khối lượng 1,7 kg để chuyển cho T1 với số tiền là 6.400.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo đã mua lại 200 gam Cần sa từ T1 bán lại cho một người đàn ông tên Hoàng (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 6.400.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo D thu lợi từ hành vi bán ma túy (cần sa) là 35.500.000 đồng.

Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS), nộp lại tiền thu lợi bất chính nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm hai tội, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 7 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý " và 2 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" là không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo không được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: hành vi của các bị cáo Đỗ Thanh T và Hồ Thanh S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, không oan, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" là có căn cứ và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Thanh T và Hồ Thanh S.

Đối với bị cáo Đỗ Thanh T đã thành khẩn khai báo đối với hành vi trồng cây cần sa, đây là tình tiết giảm nhẹ quy dịnh tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận nôi dung kháng cáo này, sửa Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt đối với tội "Trồng cây cần sa".

Hoàng Sơn D phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, hình phạt không nặng. Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đỗ Thanh T, Hoàng Sơn D phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Đỗ Thanh T không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thanh T, Hồ Thanh S, Hoàng Sơn D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội danh " Mua bán trái phép chất ma tuý" và hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Thanh T, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với tội " Trồng cây cần sa"

1.Đối với bị cáo Đỗ Thanh T:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T **01** năm tù về tội "*Trồng cây cần sa*";

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T **17** năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đỗ Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là **18** (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2021.

2. Đối với bị cáo Hồ Thanh S:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hồ Thanh S **17** (mười bảy) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2021.

3. Đối với bị cáo Hoàng Sơn D:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Sơn D **07** năm tù về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*";

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hoàng Sơn D **02** năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Hoàng Sơn D phải chấp hành hình phạt chung là **09** (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2021.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Các bị cáo Hồ Thanh S, Hoàng Sơn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm hình sự.

Bị cáo Đỗ Thanh T không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Cường